

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II MÔN KHTN 6

Xem thêm tại Website VnTeach.Com <https://www.vn teach.com>

1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra, đánh giá giữa kì 2 môn Khoa học tự nhiên lớp 6

a) Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra, đánh giá giữa học kì 2: Đa dạng thế giới sống (26 tiết), Lực (6 tiết) .
- **Thời gian làm bài:** 60 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận)
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao
 - + Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm
 - + Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm Số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			12
1. Chủ đề 1 : Đa dạng thế giới sống (26 tiết)	1	10	1	2	1		1		4	12	8,0
2. Chủ đề 2: Lực (6 tiết)		2		2	1				1	4	2,0
Số câu/ số ý	1	12	1	4	2	0	1	0	5	16	
Điểm số	1,0	3,0	2,0	1,0	2,0	0	1,0	0	6,0	4,0	10,0
	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

Tổng số điểm						
---------------------	--	--	--	--	--	--

b. Bản đặc tả

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2
MÔN: KHTN 6
THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

Nội dung	Mức độ, yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
		TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
Chủ đề 8. Đa dạng Thế giới sống. Đa dạng thực vật	Nhận biết: Nêu được một số cây thuộc nhóm hạt kín , hạt trần.		2		C1, C2,

Nội dung	Mức độ, yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
		TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	Nhận biết: - Chỉ ra được các cây thuộc nhóm cây lương thực. - Các cơ quan của cây xanh tham gia vào quang hợp. Vận dụng cao: - Vận dụng kiến thức để viết 1 đoạn văn nhận định vai trò của cây xanh.		2	C 20	C3,4
Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	Thông hiểu - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).		2		C5,6
Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống	Nhận biết: - Nhận biết đặc điểm ngành Ruột khoang. - Biết được con đường lây bệnh giun cho trẻ. - Phân biệt được các động vật thuộc ngành động vật không xương sống.	1	3	C 17	C7,8,9

Nội dung	Mức độ, yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
		TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
	- Vai trò của các động vật trong ngành Thông hiểu: Giải thích được các vai trò của ngành đối với tự nhiên và con người đưa được ví dụ minh họa				
Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống	Nhận biết: Chỉ ra được các đặc điểm của từng đại diện trong ngành Vận dụng: Dựa vào kiến thức đã học giải thích được cá sấu và cá cóc tam đảo không thuộc lớp Cá.	1	3	C 18	C10,11, 12
Bài 24: Đa dạng sinh học	Nhận biết : Nêu được các nguyên nhân gây suy giảm đa dạng và các biện pháp bảo vệ.	1		C19	
Bài 26: Lực và tác dụng của lực	Nhận biết - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. - Nêu được đơn vị lực đo lực. - Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.	1	2	C21	C15,16

Nội dung	Mức độ, yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
		TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
	- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật. Thông hiểu - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. - Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế). Vận dụng - Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó				
Bài 27: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	Nhận biết - Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. - Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. Thông hiểu - Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng)		2		C13,14

Nội dung	Mức độ, yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
		TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
	gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

I. TRẮC NGHIỆM(4 Điểm)

Câu 1: Cây nào sau đây thuộc ngành Hạt kín?

- A. **Cây bông** B. Cây rêu C. Cây dương xỉ D. Cây rau bợ.

Câu 2: Cây thông thuộc vào nhóm thực vật nào?

- A. Rêu B. Dương xỉ **C. Hạt trần** D. Hạt kín

Câu 3: Những cây nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực:

- A. Cây ngô, cây lúa, cây sắn** B. Cây cam, cây bông, cây ngô C. Cây lúa, cây phượng, cây ổi D. Cây khoai, cây táo, cây hoa giấy.

Câu 4: Sinh vật giải phóng khí oxygen vào không khí là:

- A. Vi khuẩn B. Virus C. Động vật **D. Thực vật**

Câu 5: Rêu sau khi chết đi có thể được dùng làm :

- A. Hồ dán B. Thức ăn cho con người C. Phân bón D. Thuốc

Câu 6: Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

- A. Thân có mạch dẫn B. Sinh sản bằng bào tử C. Có lá thật D. Chưa có rễ chính thức

Câu 7: Thói quen nào làm cho trẻ bị nhiễm giun:

- A. Nghịch phá đồ vật B. Cho tay vào miệng C. Ngoái mũi D. Dụi mắt

Câu 8: Trong các sinh vật sau đây đâu là động vật không xương sống

- A. Thỏ B.Ếch C. Thằn lằn D. Trai sông

Câu 9: Đặc điểm: ‘ cơ thể đối xứng tỏa tròn” thuộc ngành động vật nào:

A.Ngành thân mềm B. Ngành giun C. Ngành ruột khoang D.Ngành chân khớp

Câu 10: Cá voi thuộc ngành động vật nào sau đây:

A.Lớp cá B.Lớp chim C.Lớp bò sát D.Lớp thú

Câu 11:Đâu là đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật có xương sống với các ngành động khác:

A.Môi trường sống B.Hình dạng C.Xương cột sống D. Cấu tạo

Câu 12: *Nhóm động vật gây hại cho nông nghiệp là:*

A. Ốc bươu vàng, ốc sên, châu chấu, chuột đồng. B. Ốc bươu vàng, ong, châu chấu, chuột đồng.

C. Ốc bươu vàng, ốc sên, châu chấu, chim sâu. D. Ốc sên, châu chấu, chuột đồng, cú mèo.

Câu 13: Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực Với vật chịu tác dụng lực

A. Nằm gần nhau B.Không có sự tiếp xúc C.Cách xa nhau D.Tiếp xúc

Câu 14: Trường hợp nào liên quan đến lực tiếp xúc

A. Một hành tinh đang chuyển động xung quanh một ngôi sao

B. Một vận động viên nhảy dù trên không trung

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống

Câu 15: Một quả bóng đang nằm yên được tác dụng một lực đẩy. Khẳng định nào sau đây là đúng

A. Quả bóng bị biến đổi chuyển động

B. Quả bóng bị biến đổi hình dạng

C. Quả bóng không bị biến đổi

D. Cả A và B

Câu 16:Chọn đáp án đúng

A. Lực là nguyên nhân làm vật chuyển động

B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi chuyển động

- C. Khi không có lực tác dụng lên vật thì vật đứng yên
- D. Lực không làm cho vật biến dạng

II.TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 17: (2điểm) Trình bày vai trò của động vật không xương sống đối với con người và môi trường sống?cho ví dụ?

Câu 18:(1 điểm) Em hãy cho biết cá sấu, cá cóc Tam Đảo thuộc lớp động vật nào? Hãy giải thích tại sao chúng không thuộc lớp Cá.

Câu 19: (1 điểm)Nêu nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học?Em hãy đề ra các biện pháp khắc phục sự suy giảm đó.

Câu 20(1 điểm): Đọc thông tin dưới đây:

- Một cây trưởng thành sản xuất ra một lượng oxygen trong một mùa đủ cho 10 người trong 1 năm
- 1ha cây xanh có khả năng hấp thụ 8 kg cacbonic/giờ bằng lượng khí cacbonic do 200 người thải ra trong 1 giờ
- Khí cacbonic có nhiều trong không khí hấp thụ năng lượng ánh sáng mặt trời làm nhiệt độ trong bầu khí quyển của Trái đất nóng lên gây hiệu ứng nhà kính
- cây xanh có thể làm giảm từ 40% đến 50% cường độ bức xạ mặt trời .

Với thông tin trên hãy viết 1 bài khoảng 300 từ với tiêu đề ‘ Trái đất sẽ thế nào nếu không có cây xanh’

Câu 21(1 điểm):

Hãy biểu diễn lực sau bằng hình vẽ.

Lực kéo có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên. Độ lớn 500N.